TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 107/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 8 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Thương
2. Ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2024/TLST – HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2024/QĐXXST-HN&GĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 177/2024/QĐ-TĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Kim H, sinh năm 1981; *Nơi cư trú:* Số nhà 354C, C, khu phố 4, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1981; *Nơi cư trú:* Số nhà 276, đường ĐT, tổ 3, thôn 3, xã N, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thị Kim H trình bày: Chị và anh Lê Văn Ph tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số I/2001, ngày 16/02/2001. Sau khi kết hôn chị và anh Ph chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ph ham chơi, nhậu nhẹt say xỉn, anh nhiều lần đánh đập chưởi mắng chị. Mặt dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Ph vẫn không thay đổi. Điều này khiến hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vả. Hiện tại vợ chồng anh chị cũng đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Ph, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn Ph có 03 con chung là Lê Mai Quốc Đ, sinh năm 2002, Lê Mai Hoài Th, sinh năm: 2004 và Lê Mai Đăng Kh, sinh ngày 08/12/2008, hai người con đầu đã trên 18 tuổi, còn cháu Đăng Kh chưa đủ 18 tuổi, chị yêu cầu nuôi cháu Kh và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cho chị nuôi cháu Kh là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết

Theo biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lê Văn Ph trình bày: Anh và chị Mai Thị Kim H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N năm 2001. Quá trình chung sống giữa anh và chị H có mâu thuẫn và đã ly thân. Chị H yêu cầu ly hôn anh thì anh đồng ý, về con chung và tài sản chung anh không có ý kiến. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tóa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng không tiến hành hòa giải được do vắng mặt anh Ph.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng pháp luật.
- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.
- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Giải quyết cho chị Mai Thị Kim H ly hôn anh Lê Văn Ph. Về tranh chấp nuôi con: Ba con chung của anh chị thì có hai cháu đầu trên 18 tuổi, còn cháu Kh chưa đủ 18 tuổi. Chị H yêu cầu nuôi con, anh Ph không tranh chấp nuôi con, vì vậy giao con

cho chị H nuôi con là phù hợp. Về cấp dưỡng: Chị H yêu cầu mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên chấp nhận. Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên không cần xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp hôn nhân gia đình quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn Ph vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Chị Mai Thị Kim H và anh Lê Văn Ph tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh B, số đăng ký kết hôn 07, quyền số I/2001, ngày 16/2/2001. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, chị H và anh Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Theo lời khai của chị H, xác định nguyên nhân là do anh Ph thường nhậu nhẹt, say xỉn và đánh đập chị H nhiều lần. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp để hòa giải tạo điều kiện cho các bên đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Ph không đến Tòa án, điều này cho thấy anh Ph không còn quan tâm đến chị H nữa nên bỏ mặc cho chị muốn làm gì thì làm. Xét thấy quan hệ hôn nhân vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, có duy trì cũng không đem lại lợi ích cho các bên. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị ly hôn anh Ph là phù hợp.

[b] Về con chung: Xét thấy, cháu Lê Mai Đăng Kh trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ, chị H cũng có nguyện vọng nuôi cháu, thời gian anh, chị ly thân cháu Kh sống với chị H nên cần giao cháu cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Ph cũng không tranh chấp nuôi con. Để

đảm bảo quyền lợi cho cháu được phát triển tốt về thể chất và tinh thần thì cần buộc anh Ph phải cấp dưỡng cho chị H nuôi con. Mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu là 2.000.000 đồng/tháng là hoàn toàn phù hợp với mức sống và nhu cầu chăm sóc trẻ em tại địa phương hiện nay. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh Ph cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không cần xem xét trong bản án này

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Kim H:

- Về hôn nhân: Chị Mai Thị Kim H ly hôn anh Lê Văn Ph.

- Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Kim H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là cháu Lê Mai Đăng Kh, sinh ngày 08/12/2008. Anh Lê Văn Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng /tháng (hai triệu đồng một tháng), cấp dưỡng cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung.

Chị H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay đối với số tiền mà anh Phương có nghĩa vụ cấp dưỡng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Mai Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004365, ngày 01 tháng 4 năm 2024. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Lê Văn Ph phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con, án phí nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án (22/8/2024), bị đơn có quyền kháng cáo bản án này hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đức Linh;*
- *CC THADS huyện Đức Linh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã N*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phúc Thị Thu Hà